

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 7

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Hôm qua chúng ta đã giảng đến ba vị thiện hữu ở phần đầu trong 53 lần tham học, đại diện cho tam bảo. Tỳ-kheo Cát Tường Vân đại diện Phật bảo, tỳ-kheo Hải Vân đại diện pháp bảo, tỳ-kheo Diệu Trụ đại diện tăng bảo. Ba vị Bồ-tát này đều thị hiện bằng thân phận tỳ-kheo, ý nghĩa là nói cho chúng ta biết, người mới bước vào cửa Phật nhất định phải nương vào tam bảo, cũng chính là tam quy y mà chúng ta nói. Tam quy y là điều mọi người đều quen thuộc, nhưng thật sự hiển thị ý nghĩa này một cách viên mãn trọn vẹn, thì phải ở trong đoạn kinh văn này của kinh *Hoa Nghiêm*. Từ trong kinh văn, lúc này chúng ta mới hiểu rõ, bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, bất luận là Hiển giáo hay Mật giáo, bất luận là Tông môn hay Giáo hạ, không một pháp nào là ngoại lệ. Nói đến niệm Phật, tất cả pháp môn đều là pháp môn niệm Phật; nói đến tham thiền, tất cả pháp môn đều là pháp môn tham thiền; nói đến trì chú, tất cả pháp môn đều là pháp môn trì chú. Điều này hiển thị lời trong kinh *Hoa Nghiêm* nói: “Một tức là tất cả, tất cả tức là một. Một tức là nhiều, nhiều tức là một.” Chúng ta rốt cuộc cũng đã bước đầu làm rõ ràng, làm sáng tỏ đạo lý và chân tướng sự thật này. Việc tu học của chúng ta, lúc này mới đạt đến đoạn nghi sanh tín, tâm địa cũng liền vững chắc rồi. Tuỳ theo căn tánh của chính mình mà chọn lựa pháp môn, thâm nhập một môn, như vậy mới có được một thành tựu.

Tỳ-kheo Hải Vân, vị này là đại diện cho pháp, trong tam bảo là đại diện cho pháp bảo. Pháp mà ngài truyền dạy là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung trong pháp bảo, pháp này có thể xuyên suốt tất cả pháp. Ở phần mở đầu kinh văn, Thiện Tài đồng tử đến tham vấn ngài, ngài đặc biệt tán thán sự hiếm có của việc phát tâm bồ-đề. Liên quan đến việc này, ở trong kinh luận chúng ta cũng thấy không ít, cũng nghe không ít, nhưng từ trước đến nay chưa từng nghiêm túc tư duy, thể hội sự thù thắng của việc phát tâm bồ-đề. Trong 53 lần tham học, tỳ-kheo Hải Vân đối với việc phát tâm bồ-đề này nói rất nhiều, nói rất sâu sắc, khiến chúng ta biết được tâm bồ-đề thật sự là khó được, hiếm có đáng quý. Cho nên vừa phát tâm này liền có thể được chư Phật hộ niệm, liền có thể được các bậc

thượng thiện tán thán, đây là đại căn đại bản của việc tu học. Nếu không phát tâm bồ-đề thì tất cả sự tu học đến sau cùng đều thành ra luống công. Cũng chính là nói, đều biến thành phước báo hữu lậu trong ba cõi sáu đường, hoàn toàn không liên quan gì đến đoạn hoặc chứng chân, liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi. Đây là điều mà người học Phật chúng ta nếu muốn trong đời này có được một chút thành tựu, vậy nhất định không thể không biết.

Tỳ-kheo Hải Văn tán thán việc phát tâm bồ-đề, ngài nói 11 câu. Đại ý của 11 câu này là nói, một người phát tâm bồ-đề nhất định có tâm đại bi. Do đó có thể biết, tâm đại bi chính là dáng vẻ của tâm bồ-đề, chính là tác dụng của tâm bồ-đề. Điều mà tâm đại bi nói đến chính là phải cứu giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Phát tâm muốn cứu giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, vậy làm sao còn có thể gây thêm phiền phức, thêm khổ nạn cho chúng sanh? Điều này nhất định không thể có.

Người thế gian, chúng sanh khổ nạn quá nhiều, quá nhiều rồi. Tâm bi là động lực ban đầu để cứu hộ chúng sanh, vĩnh viễn không có mỗi mết, không có giải đãi, đem công việc này làm đến viên mãn trọn vẹn. Chúng ta hiểu được nỗi khổ não của chúng sanh từ đâu mà đến? Từ đâu mà sanh ra? Nói đến chúng sanh, cũng bao gồm cả chính mình. Trong tứ hoằng thệ nguyện có câu: “Tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ, tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn.” Chính mình là một chúng sanh trong đó, không phải ở ngoài chúng sanh. Qua đây có thể biết, tâm bồ-đề vừa phát, là trước độ bản thân, sau độ người khác. Nếu ngay cả bản thân mình cũng không muốn được độ, chúng ta phải giác ngộ, đó là chưa phát tâm bồ-đề. Nhưng mà rất nhiều người chưa phát tâm bồ-đề, bản thân lại cho rằng đã phát tâm bồ-đề, vấn đề này liền nghiêm trọng rồi, đây thật sự tạo thành chướng ngại, vì sao vậy? Nếu bản thân biết mình chưa phát tâm bồ-đề thì người ấy vẫn còn có hy vọng phát tâm. Chưa phát tâm bồ-đề, chính mình lại cho rằng đã phát tâm bồ-đề, hay nói cách khác, người ấy không có hy vọng phát tâm chân thật. Đây là điều mà hàng đồng học học Phật chúng ta, đặc biệt không thể không hiểu rõ. Hãy xem chúng ta có tâm đại bi hay không? Chúng ta có tâm đại từ hay không? Bi là cứu khổ, từ là ban vui. Từ bi thêm vào một chữ “đại”, chính là dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, đây là đại. Còn có phân biệt thì đây không phải là ái duyên từ. Ái duyên từ thì người thế gian có. Tôi thích anh ta, tôi liền từ bi với anh ta; không thích anh ta, liền không từ bi với anh ta, loại từ bi này gọi là *ái duyên từ bi*. Trong kinh điển còn nói có *chúng sanh duyên từ bi*, *pháp duyên từ bi*, cảnh giới này là tầng sau cao hơn, thù thắng hơn tầng trước. Rốt ráo viên mãn mới gọi là đại từ

đại bi, đây là điều mà Như Lai và các đại Bồ-tát mới có. Tâm địa thanh tịnh bình đẳng viên mãn, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, tâm này chính là tâm đại từ bi. Ở chỗ này, điều chúng ta đặc biệt phải lưu ý, trước tiên phải giúp chính mình lìa khổ được vui, điều này nhất định không được xem nhẹ. Cho nên nhất định phải tìm ra căn nguyên của khổ vui, từ căn bản mà hạ thủ, như vậy mới dễ dàng, như vậy mới có thể thu được hiệu quả. Cho nên từ bi là tướng của tâm bồ-đề, tâm bồ-đề có thể, có tướng, có tác dụng.

Thứ ba, phải phát tâm an lạc. Hi vọng tất cả chúng sanh đều được an lạc. Diệt trừ khổ nạn của tất cả chúng sanh, phát tâm khiến tất cả chúng sanh được an lạc. Điều này, nói thật ra, trong bố thí thì thuộc về bố thí vô úy. Khiến cho thân tâm của tất cả chúng sanh được an ổn, lìa khỏi tất cả sợ hãi, lo buồn. Để dập tắt tâm bất thiện của tất cả chúng sanh thì bạn phải phát tâm nhiều ích. Công việc này đương nhiên là vô cùng gian nan, nhưng chúng ta không thể không làm. Tâm bất thiện của tất cả chúng sanh quá nhiều rồi, chúng ta xem trong *Bách pháp minh môn luận*, Phật nói với chúng ta, tâm sở thiện của tất cả chúng sanh, quy nạp lại chỉ có 11 loại; tâm sở bất thiện, quy nạp lại có 26 loại. Cũng gọi là 26 loại phiền não căn bản, 26 loại phiền não. Trong đó nghiêm trọng nhất có sáu điều: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, chữ nghi này là nghi ngờ đối với thánh giáo, nghi ngờ đối với Phật pháp. Đặc biệt là nghi ngờ đối với pháp môn Tịnh độ, đây là phiền não nghiêm trọng nhất. Ác kiến, chính là rất nhiều kiến giải sai lầm. Cách nhìn của họ hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Cho nên như vậy mới hình thành niệm ác nhiều, niệm thiện ít. Tâm sở ác có 26 cái, tâm sở thiện chỉ có 11 cái. Ý niệm ác mạnh, ý niệm thiện yếu. Ở trong cảnh giới này, chúng ta làm thế nào giúp tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, có như vậy mới giúp đỡ tất cả chúng sanh đạt được lợi ích đầy đủ trọn vẹn nhất, đạt được lợi ích chân thật viên mãn. Điều này thuộc về nguyện thứ hai trong tứ hoằng thệ nguyện: “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, nguyện này chúng ta phải bắt đầu làm từ đâu? Bồ-tát Hải Vân ở chỗ này nói với chúng ta, phải giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện.

Kế đến phải phát tâm cứu hộ những chúng sanh đang sợ hãi, “phát tâm thương xót”. Thương xót những chúng sanh này thường sống trong lo âu, sợ hãi. Họ lo âu điều gì? Sợ hãi điều gì? Trong đây có nhân, có duyên, có quả, có báo, chúng ta đều phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Giảng nói rõ ràng cho những chúng sanh đang sợ hãi này một cách tường tận, giúp họ hiểu rõ nhân trước quả sau, giúp họ dùng trí tuệ cao độ để lựa chọn cuộc sống của mình, công việc của chính mình, cho đến pháp môn tu học của chính mình. Lý đã hiểu rõ thì tâm

liền an. Ngạn ngữ thường nói “tâm an lý đắc”, đây là lìa khỏi sợ hãi. Tâm vì sao an? Vì đạo lý đã hiểu rõ. Nếu lý chưa sáng tỏ thì cái tâm này nhất định không thể nào an định được. Việc phát tâm này vẫn thuộc về đoạn phiền não, cho nên 11 câu khai thị này của Bồ-tát, chính là giải thích tứ hoằng thệ nguyện. Phát tứ hoằng thệ nguyện chính là phát tâm bồ-đề. Trước khi tu hành, phát tâm là bậc nhất, phải có tâm thương xót.

“Xả ly chấp trước chương ngại pháp, phải phát tâm không chấp trước.” Đây là chân thật đoạn sạch phiền não một cách triệt để. Cũng chính là điều trong kinh *Kim Cang* nói: “Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.” Sanh tâm là sanh khởi tâm bồ-đề. Từ đâu mà sanh? Từ chỗ không chấp trước. Chúng ta biết, vì chấp trước nên mới có lục đạo luân hồi; vì phân biệt nên mới có mười pháp giới; vì vọng tưởng nên mới có sự khác biệt của 41 giai vị Pháp thân đại sĩ. Đây là Thế Tôn đã đem nhân quả y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, chỉ một lời đã nói rõ. Câu nói này là trí tuệ chân thật, lời giáo huấn chân thật. Vì vậy Phật mới dạy chúng ta, chỉ có xả ly tất cả chấp trước thì bạn mới có thể ra khỏi ba cõi. Không những không chấp trước pháp thế gian, mà Phật pháp cũng không chấp trước. Trong kinh *Kim Cang* nói rất hay: “Pháp còn nên xả, huống hồ chẳng phải pháp.” Xả chính là không chấp trước, chính là buông xuống, chính là xả ly. Buông xuống, xả ly tất cả phân biệt, bạn liền có thể ra khỏi mười pháp giới. Buông xuống tất cả những vọng tưởng thì bạn liền viên thành Phật đạo.

Trong kinh giáo, Thế Tôn đã đem toàn bộ hiện tượng của vũ trụ nhân sinh, có thể nói là lời gọn ý đủ, giảng cho chúng ta rõ ràng như vậy, sáng tỏ như vậy. Tu học như thế nào, xuất ly như thế nào, tất cả đều ở nơi chính mình. Điều Phật có thể giúp đỡ chúng ta chính là khai thị. Chúng ta có thành tựu hay không là ở chỗ tự mình ngộ nhập. Ngộ là hiểu rõ, nhập chính là khế nhập vào cảnh giới chân thật, thoát khỏi ba cõi, sáu đường, mười pháp giới, đây gọi là nhập. Cho nên then chốt của tu hành chính là không chấp trước. Chúng ta biết khi Thế Tôn còn tại thế, từng dùng thời gian 22 năm, vì đại chúng tuyên giảng pháp môn Bát-nhã, kinh luận Bát-nhã. Hiện nay trong Đại tạng kinh được lưu giữ ở Trung Quốc, *Đại Bát-nhã* là bộ kinh có dung lượng lớn nhất, tổng cộng có 600 quyển, do đại sư Huyền Trang phiên dịch. Sáu trăm quyển kinh *Đại Bát-nhã* này được nói trong 22 năm, nói về điều gì? Nói với quý vị, thật ra mà nói, chính là tất cả pháp không thể được. Nếu bạn thật sự biết tất cả pháp không thể được rồi thì bộ *Bát-nhã* này bạn liền thông suốt, bạn liền hiểu rõ.

Đã biết tất cả pháp không thể được, vậy chúng ta phải dùng thái độ như thế nào đối với tất cả pháp? Vô trụ sanh tâm. Cho nên thái độ của tất cả chư Phật Bồ-tát đối với hết thảy pháp trong vũ trụ nhân sinh chính là vô trụ sanh tâm. Nhất định phải phát tâm không chấp trước, đối với tất cả pháp đều không chấp trước, bạn liền được đại tự tại. Đây là trong tứ hoằng thệ nguyện, phiền não đã đoạn tận rồi. Phiền não đoạn tận rồi, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu trí tuệ chân thật của chính mình, là căn bản trí. Sau đó mới thực tiễn đến chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Thế nhưng chúng sanh căn tánh không giống nhau, trình độ không giống nhau, đủ loại ngành nghề, tập khí không giống nhau, nhất định không phải một pháp môn mà có thể độ khắp được, cho nên nhất định phải tu học vô lượng pháp môn. Nguyên thứ ba là pháp môn vô lượng thệ nguyện học, học nhiều pháp môn như vậy để làm gì? Là phương tiện để độ chúng sanh, phương tiện thiện xảo.

Thành tựu hậu đắc trí, cũng chính là điều chúng ta thường nói: “Không gì không biết.” Thật sự đạt đến không gì không biết thì bạn mới có thể hằng thuận chúng sanh, mới có thể ứng cơ thuyết pháp, mới có thể rộng độ hữu tình, cho nên bạn phải “phát tâm rộng lớn”. Khi đoạn phiền não thì nhất định phải phát tâm rộng lớn, phải độ hết tất cả chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới.

Còn phải phát tâm: “Bởi khắp hư không khắp pháp giới không nơi nào không đến, cho nên bạn phải phát tâm vô biên.” Tâm tuy phát rồi, phải phổ độ tất cả chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới. Nhưng bạn phải đi, nếu bạn chỉ ngồi ở nhà mà phát tâm thì không được, không có tác dụng. Bạn phải đi. Đi, đương nhiên rất vất vả. Đặc biệt là hiện nay chúng ta vẫn chưa khế nhập được pháp giới nhất chân, vẫn chưa thể nhập pháp môn không hai, hiện nay chúng ta vẫn là phàm phu. Phàm phu không thể đạt đến chân thật như Phật Bồ-tát, nhưng phải gần kề, phải tương trợ. Vì vậy, chúng ta nhất định phải hy sinh sự hưởng thụ của bản thân, hy sinh sự an lạc của bản thân, nơi nào có thỉnh mời thì lập tức phải đến nơi đó, không từ khó nhọc, không được tham cầu hưởng thụ an nhàn thoải mái, như vậy mới có thể hành đạo Bồ-tát. Nếu nơi đó quá khổ, quá mệt, tôi liền không đi, đây không phải là đạo Bồ-tát. Đạo Bồ-tát nhất định là vĩnh viễn không mệt không chán, xả mình vì người. Có thể bỏ đi đời sống an vui thoải mái của chính mình để giúp người khác phá mê khai ngộ, để giúp người khác lìa khổ được vui, mà không ngại nhọc nhằn, đây gọi là bạn phát tâm vô biên.

“Thấy tất cả Phật, sắc thân vi diệu.” Giống như trong kinh nói, Lô-giá-na Như Lai, Lô-xá-na Như Lai, A-di-đà Như Lai ở thế giới Tây Phương Cực Lạc

thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, bất luận là thấy chánh báo, y báo, đủ thứ trang nghiêm, trong tâm nhất định không có dính mắc, vĩnh viễn là thanh tịnh, phải “phát tâm vô cầu”. Vô cầu chính là không dính mắc. Ý nghĩa này, chúng ta nói dễ hiểu hơn một chút, chính là ở trong tất cả cảnh duyên thù thắng, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, thấy được điều vô cùng thù thắng, không khởi tâm tham, không khởi tâm ganh ghét. Ở trong cảnh giới thù thắng này có thể giữ được thấy như không thấy, giữ lấy tâm bình thường, thì bạn sẽ không bị ô nhiễm. Nếu cảnh giới hiện tiền, bạn khởi tâm động niệm, bạn liền bị ô nhiễm. Cho nên cảnh giới rất rõ ràng, rất sáng tỏ, thế nhưng chân thật làm đến không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây chính là tâm vô cầu.

“Quán pháp ba đời, vì trí vô tận, phát tâm thanh tịnh.” Tác dụng của tâm thanh tịnh chính là trí tuệ. Trong kinh *Kim Cang* nói rất hay: “Tín tâm thanh tịnh, liền sanh thật tướng.” Cho nên tâm thanh tịnh cũng chính là điều trong kinh *Bát-nhã* nói là “căn bản trí.” Dùng tâm thanh tịnh tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì không gì không biết. Cho nên người thế gian cầu trí tuệ, họ không hiểu đạo lý này, cho rằng học rộng nghe nhiều thì có thể thành tựu trí tuệ, thật ra không phải vậy. Nếu không có tâm thanh tịnh thì những gì đạt được từ việc học rộng nghe nhiều, trong Phật pháp gọi đó là thế trí biện thông, trái lại biến thành chướng ngại lớn cho việc tu hành chứng quả, minh tâm kiến tánh, nhà Phật gọi đây là một trong tám nạn, bạn gặp nạn rồi. Trong *Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao*, đại sư Thanh Lương nói càng hay hơn, càng rõ ràng hơn. Lão nhân gia nói là “có giải không hành”, giải là bạn hiểu rõ, sáng tỏ, bạn học rộng nghe nhiều là giải. Hành là gì? Hành là sự tu trì chân thật, là tâm thanh tịnh. Hay nói cách khác, không có tâm thanh tịnh, bạn học rộng nghe nhiều, điều mà bạn được là gì? Ngài kết luận rằng “tăng trưởng tà kiến”, không phải tăng trưởng trí tuệ. Qua đây có thể biết, tâm thanh tịnh quan trọng.

Thông thường người học Phật chúng ta, phần nhiều đều thích thờ tượng Phật trong nhà. Trước tượng Phật nhất định cúng hương hoa nước trái cây, cúng một số phẩm vật, cúng đèn. Nếu cầu kỳ hơn một chút thì có những đồ trang nghiêm như tràng phan bảo cái. Trong các phẩm vật cúng dường, đơn giản nhất, cũng là quan trọng nhất, chính là cúng nước, ở trước hình tượng Phật Bồ-tát cúng một ly nước. Ly cúng nước tốt nhất là dùng ly thủy tinh, trong suốt. Vì cúng ly nước này là ý nghĩa biểu pháp, chính là đại biểu cho tâm thanh tịnh, để cho bạn khi nhìn thấy ly nước cúng này liền nghĩ đến tâm của chúng ta phải sạch sẽ, thanh

tịnh giống như nước, phải bình đẳng giống như nước, cho nên nước là đại biểu cho thanh tịnh, bình đẳng, trong tất cả đồ cúng dường thì đây là vật quan trọng nhất. Cho nên những đồ cúng dường ở trước Phật đều là nhắc nhở bản thân, khiến bản thân sau khi nhìn thấy, liền nghĩ đến bản thân chúng ta khởi tâm động niệm nên làm như thế nào. Hoa đại biểu cho tu nhân, quả đại diện cho điều mong cầu của chúng ta, chúng ta cầu quả báo. Đèn đại biểu cho trí tuệ sáng suốt, hương đại biểu cho giới định chân hương, ngũ phần pháp thân hương, trong đây đều có ý nghĩa. Khi chúng ta nhìn thấy liền sẽ nghĩ đến, từng giây từng phút dùng những phẩm vật này để nhắc nhở chánh niệm của chính mình, trong đây tâm thanh tịnh là quan trọng nhất.

Học Phật, mục tiêu cuối cùng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho nên Phật giáo là giáo dục trí tuệ, Phật pháp là phương pháp trí tuệ, học Phật chính là học đời sống trí tuệ. Phàm phu hằng ngày sống trong phiền não, người học Phật phải học theo Phật Bồ-tát hằng ngày sống trong trí tuệ cao độ, sống trong trí tuệ rốt ráo viên mãn, cho nên bạn phải “phát tâm đại trí”, như vậy mới đạt đến chỗ rốt ráo viên mãn.

Bồ-tát ở nơi đây tán thán 11 câu về tâm bồ-đề, dùng tâm đại bi làm mở đầu, dùng tâm đại trí làm tổng kết, ý nghĩa này rất sâu rất rộng. Nếu một người chân thật phát tâm bồ-đề, vậy khởi tâm động niệm của họ nhất định đều ở trong phạm vi này. Nếu trái ngược với 11 câu này thì đó không phải là tâm bồ-đề. Hoặc là nói: tôi có vài điều tương ưng, còn có vài điều tôi không làm được. Cách nói này thế nào? Vậy thì đúng như trong *Ấn Quang Đại Sư Văn Sao* có một đoạn công án, quý vị tra thì sẽ biết, tôi thì xem từ thời còn trẻ, có một số chỗ quên rồi, tên người cũng quên rồi. Có một người viết một lá thư cho đại sư Ấn Quang, ông là người tham thiền, người tham thiền đều thích xem *Ngũ Đẳng Hội Nguyên*. Ông nói trong *Ngũ Đẳng Hội Nguyên* giảng 1.700 công án, ông hầu như đều thông suốt hết rồi, chỉ còn lại vài điều chưa thông suốt. Ông vô cùng kiêu ngạo, chính là điều mà người thế gian nói là đáng được kiêu ngạo. Ông khoe khoang trước mặt Ấn tổ. Ấn tổ liền nói với ông, 1.700 công án, nếu ông thông suốt được một điều thì toàn bộ đều thông suốt, nếu có một điều chưa thông suốt thì ông hoàn toàn chưa thông suốt. Người này cũng là người thông minh, nghe Ấn tổ nói câu này, một gậy đánh ngay đầu, liền đánh thức ông tỉnh lại, ông liền xả bỏ thiền mà theo đại sư Ấn Quang thật thà niệm Phật, mới biết điều này không dễ.

Lời Ấn tổ nói là chân thật, chúng ta có thể dùng đạo lý này để xem xét 11 câu này. Mười một câu này, chỉ cần bạn phát được một tâm rồi thì 11 điều này

nhất định đầy đủ. Nhưng nếu bạn nói trong 11 điều này, tôi đã làm được 10 điều rồi, còn một điều chưa làm được, vậy thì bạn hoàn toàn chưa làm được, một điều cũng không có. Vì trong mỗi một tâm đều hàm nhiếp viên mãn mười tâm còn lại. Đây chính là điều mà kinh *Hoa Nghiêm* nói: “Một tức là nhiều, nhiều tức là một.” Một và nhiều không thể tách rời. Mười một câu này, bất kỳ một câu nào cũng trọn vẹn mười một câu. Cho nên “một” này là bất kỳ cái nào, không phải chuyên nhất, không phải độc nhất, mà là bất kỳ cái nào. Bạn nói bạn có tâm đại bi, thì mười một tâm này bạn đều đầy đủ; bạn nói bạn có tâm đại từ, vậy mười tâm kia bạn cũng đầy đủ; bạn nói bạn có tâm nhiều ích hữu tình, vậy mười loại tâm này cũng đầy đủ, viên mãn! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này thì việc dụng công tu học của chúng ta mới có chỗ hạ thủ, mới không đến nỗi làm đường lạc lối.

Hiện nay chúng ta quan sát thấy trong Phật môn có không ít đồng tu đều là hiểu sai ý nghĩa. Có bóng dáng của một, hai điều, họ liền cho là mình đã đầy đủ tất cả. Hiểu lầm quá lớn, tổn thất gây ra không thể nghĩ bàn. Cho nên lần này quán trưởng Hàn thỉnh giảng kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*, đây là đại nhân duyên, nhất định không phải ngẫu nhiên. Trước kia, pháp sư Khai Tâm ở miền Nam đã nói với tôi rất nhiều lần, hy vọng tôi giảng trọn vẹn bộ kinh *Hoa Nghiêm* một lần. Nhưng kỳ thật là cơ duyên chưa chín muồi, bởi thường xuyên đi lại ở nước ngoài. Muốn giảng bộ kinh lớn này thì nhất định phải ở cố định một chỗ. Theo kinh nghiệm giảng kinh trước đây của chúng tôi, bộ kinh này nếu giảng viên mãn, ước tính đại khái ít nhất phải 3.000 tiếng mới có thể hoàn thành được công trình này. Lần này chúng tôi có cơ hội, có thể giảng dạy ở Singapore, thời gian cư trú tương đối dài hơn một chút, có thể an định, nên chúng tôi sẽ đồng thời hoàn thành hai công việc là dạy học và giảng *Hoa Nghiêm*. Lời thỉnh mời của bà cũng đúng vào lúc này, thời tiết nhân duyên, cũng là hiếm có không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi tận dụng chút thời gian này, đem những phần tinh túy nhất trong kinh *Hoa Nghiêm* nêu ra để cùng quý vị khích lệ lẫn nhau. Hy vọng trong quãng đời còn lại của chúng ta, những năm tháng ngắn ngủi có thể đạt được những thành tựu tốt đẹp. Như vậy cuộc đời này của chúng ta mới thật sự có ý nghĩa, có giá trị, không uổng phí, đây là điều đáng để chúng ta vui mừng. Thế nhưng thành tựu rất ráo viên mãn thì nhất định phải cầu sanh Tịnh độ; nếu không thể cầu sanh Tịnh độ thì những thành tựu này đều không phải là chân thật. Vì một khi堕 vào lục đạo, thời gian luân hồi quá dài, ba đường thiện, ba đường ác cứ ngoi lên ngụp xuống, khổ không tả xiết, thật là sự việc rất đáng sợ, chúng ta nhất định phải cảnh

giác được. Buông xuống vạn duyên, thật thà niệm Phật, đây thật sự là người thông minh, thật sự là người có trí tuệ, có phước đức. Được rồi, chúng ta giảng đến đoạn này, các bạn có câu hỏi gì không?

Hỏi: Sư phụ khai thị, đối với một người tu hành, then chốt quan trọng nhất là phát tâm bồ-đề, vậy tâm bồ-đề này giống như sư phụ đã giảng, muốn chân thật thực hiện thì nhất định phải ngộ nhập. Sư phụ khai thị, ngộ chính là phải hiểu rõ. Thế nhưng hiện nay rất nhiều người tu hành dường như vẫn chưa thật sự hiểu rõ về tâm bồ-đề, có thể thỉnh sư phụ khai thị bằng những ý nghĩa mang tính hiện đại hơn, vì người tu hành thời mạt pháp hiện nay căn tánh đều khá kém, rất nhiều người không dễ gì thể hội được, cho nên không hiểu rõ thì không có cách nào thật sự khế nhập. Vì vậy rất nhiều người tu hành đều không thể đạt được lợi ích chân thật, kính thỉnh sư phụ khai thị.

Đáp: Đúng vậy, vấn đề này của bạn nêu ra rất hay. Trước đây chúng tôi ở Đài Trung, thầy Lý Bình Nam thường nói: “Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều.” Căn cứ theo sự quan sát của thầy, thầy nói trong một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người. Chúng ta có thể nói, trong một vạn người niệm Phật này, người thật sự làm được nhất hướng chuyên niệm vô cùng nhiều. Nhưng vì sao lại không thể vãng sanh? Vì chưa phát tâm bồ-đề, không phù hợp với điều kiện vãng sanh đã nói trong kinh *Vô Lượng Thọ*. Bạn xem ba bậc vãng sanh trong kinh *Vô Lượng Thọ*, điều kiện quan trọng nhất chính là: phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật. Có thể thấy được, không phát tâm bồ-đề, dầu nhất hướng chuyên niệm cũng không thể vãng sanh.

Người có thể hiểu được rõ ràng, giảng được tường tận về tâm bồ-đề thật sự không nhiều. Thật ra mà nói, người vãng sanh cũng chưa chắc có thể giảng được rõ ràng. Vì sao họ có thể vãng sanh? Bạn tỉ mỉ quan sát họ, bạn đem kinh *Hoa Nghiêm* ra đối chiếu, họ thật sự có; tuy họ có nhưng họ không nói ra được. Họ quả thật có, chính là họ đã làm được rồi, họ cũng không biết được, bạn bảo họ nói ra, họ không biết. Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói rất hay trong *Yếu Giải*, ngài chân thật là dùng một lời nói rõ hiện tượng này. Ngài nói người thật sự phát tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tâm này chính là tâm bồ-đề vô thượng. Một người thật sự phát tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, mười loại tâm này, bạn quan sát xem, họ nhất định đều đầy đủ. Họ đối với chúng sanh có tâm thương xót; họ đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, họ có tâm không chấp trước, họ thật sự có. Thế nhưng, nếu bạn hỏi họ về nội dung trong kinh điển,

họ cũng chưa từng đọc qua bộ kinh này; bạn hỏi họ, họ cũng không nói ra được. Tỉ mỉ quan sát, không sai, họ thật sự đều có đầy đủ. Họ quả thật không dính mắc, họ quả thật đối với chúng sanh có tâm thương xót, họ quả thật có tâm từ bi.

Đây chính là điều mà người xưa đã nói trong *Vô Lượng Thọ Kinh Huyền Nghĩa*: “Thâm hợp đạo mâu.” Thâm là không hiển lộ ra ngoài, họ tự nhiên liền hợp với đạo, tương ứng với đạo, đây là lý do vì sao họ có thể vắng sanh. Thật ra mà nói, đây chính là tâm chân thành, trong tâm chân thành tự nhiên đầy đủ tất cả pháp. Tâm không chân không thành thì học cũng không học được. Trong tâm chân thành vốn đã đầy đủ những điều này. Tất cả pháp được nói trong kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm* đều là tự tánh vốn đầy đủ. Cho nên chỉ cần làm được chân thành, chí thành thì liền cảm thông. Điều này hoàn toàn tương ứng với lời của đại sư Ngẫu Ích nói, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên chúng ta không nên xem thường những ông cụ bà lão kia, họ cũng không biết chữ, cũng chưa từng nghe kinh, nhưng niệm được nửa năm, một năm, mà họ liền biết trước ngày giờ, không bệnh tật, ngồi mà vắng sanh, đứng mà vắng sanh, đạo lý chính là ở chỗ này. Tâm họ chân thành, cho nên tất cả pháp tự nhiên đầy đủ. Người tâm không tinh tế sẽ không quan sát ra được; người tâm tinh tế thì sẽ quan sát ra được, họ cùng với từng câu từng chữ trong kinh đều có thể khớp với nhau, đây chính là thâm hợp đạo mâu. Quả thật đây cũng là điều mà đại sư Thiện Đạo nói trong *Quán Kinh Sớ*: “Tất cả đều làm từ trong tâm chân thật”, câu này của ngài rất quan trọng. Có thể làm từ trong tâm chân thật thì không có gì không thành tựu, đó chính là tâm bồ-đề đã đầy đủ. Bạn còn vấn đề gì không?

Hỏi: Những điều sư phụ vừa khai thị đều giảng rất rõ ràng rồi. Then chốt ở nơi chân thành, làm thế nào để đạt đến chân thành, nếu không thể chân thành thì phải làm sao? Kính thỉnh sư phụ khai thị.

Đáp: Nguyên nhân không thể chân thành là vì đối với lý chưa thấu triệt, đối với chân tướng sự thật chưa có rõ ràng. Lý thấu triệt rồi, chân tướng sự thật rõ ràng rồi thì họ tự nhiên liền quay về với chân thành. Giống như tiên sinh Viên Liễu Phàm vậy, người bình thường nghe xong sẽ khởi vọng tưởng, vì sao Viên Liễu Phàm ngồi ba ngày ba đêm cùng với thiền sư Vân Cốc mà không có một vọng niệm nào? Với người khác mà nói thì việc này không thể, ông vì sao có thể? Bởi vì ông hiểu rõ chân tướng sự thật, biết được vận mệnh của chính mình, “một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”, khởi vọng tưởng cũng ủng công, dứt khoát không khởi nữa, chính là một chút đạo lý này. Cho nên, nếu đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh đã hiểu rõ rồi thì họ tự nhiên buông xuống. Cho

nên vì sao Thế Tôn dùng 22 năm giảng Bát-nhã, Bát-nhã chính là nói rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật tổng kết lại chính là điều nói trong kinh *Kim Cang*: “Ba tâm không thể được”, cái chủ thể đắc là không. “Vạn pháp duyên sinh, ngay thể đều không, trọn không thể được.” Chính là chủ thể đắc và cái được đắc của bạn đều là không, sau cùng tổng kết lại là không thể được. Nếu bạn muốn làm rõ điều này, lý làm rõ rồi, sự làm rõ rồi, vậy tâm của bạn sao có thể không định? Trong cái không thể được mà cầu được, đó là vọng tưởng, không phải sự thật! Biết được chủ thể đắc và cái được đắc đều không thể được, vậy thì thanh tịnh rồi, vọng niệm gì cũng không còn nữa, đạo lý là ở chỗ này. Phật là người biết rõ nhất, cửa ải này chúng sanh khó đột phá nhất, cho nên ngài dùng thời gian 22 năm chuyên nói về vấn đề này. Còn có vọng tưởng gì chứ? Bạn thật sự hiểu rõ rồi, quả thật một niệm không sanh. Người như vậy vĩnh viễn ở trong thiền định, đi đứng ngồi nằm đều là định. Thế nào gọi là định? Không khởi một niệm chính là định, chính là thiền định. Thiền định không phải là hằng ngày ngồi xoay mặt vào vách, mọi lúc mọi nơi, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chính là thiền định. Thiền định được nói trong kinh *Hoa Nghiêm* là loại này, đi đứng ngồi nằm đều là thiền, mỗi ngày bạn rộn giáo hóa chúng sanh cũng là thiền. Đây chính là đời sống nghệ thuật cao độ mà ngày nay chúng ta nói đến.

Hỏi: Sư phụ, vậy là nhìn thấu, buông xuống, tâm liền đạt đến chân thành. Tâm không chân thành chính là vẫn chưa nhìn thấu, vẫn chưa buông xuống. Vậy nhà Nho nói cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, điều này có phải cũng là phương tiện trước để đạt đến chân thành, thanh tịnh hay không?

Đáp: Trí tri chính là hiểu rõ chân tướng sự thật, cách vật chính là buông xuống, trí tri chính là nhìn thấu, chánh tâm chính là tâm bồ-đề hiện tiền rồi.

Hỏi: Tóm lại, chính là muốn đạt đến chân thành thì trước tiên phải nhìn thấu.

Đáp: Nhất định như vậy.

Hỏi: Sau khi có tâm chân thành thì tâm bồ-đề mới phát khởi được.

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Muốn nhìn thấu thì nhất định phải hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh?

Đáp: Không sai!

Hỏi: Muốn hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh thì nhất định phải có chánh pháp, nghe chánh pháp. Cho nên trong xã hội có rất nhiều người học Phật, cũng có rất nhiều người nghe pháp, nhưng nhìn lại dường như có người chưa thật sự đạt đến chỗ giống như sư phụ đã nói, là hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Cho nên pháp này giống như những gì đại sư Ấn Quang nói, đến thời mạt pháp, đã suy tàn rồi. Nghĩa là chỉ hưng thịnh ở hình thức, chỉ hưng thịnh trên bề mặt. Vậy giống như những buổi giảng Phật học mà sư phụ đã giảng, đều đem chân tướng sự thật này nói rất rõ ràng, rất nhiều đồng tu nghe rồi đều vô cùng phát tâm, cũng có rất nhiều người ở nơi đây có thể hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Trong việc tu học, thật sự đã có sự thay đổi rất lớn. Đây là điều mà hàng cư sĩ tại gia chúng con, mọi người trong đời sống cộng tu bình thường thể hội được.